TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

_____

Bản án số: **43**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 109/2026/QĐ-TA ngày 30/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Quyền T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Võ Khôi P, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp M, xã U, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025 nguyên đơn chị Trần Quyền T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P trên cơ sở yêu thương có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã U, tỉnh An Giang) theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, tình cảm trở

nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021, cháu C hiện đang sống với anh P. Chị T đồng ý giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho để anh P trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh P không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên toà, bị đơn anh P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Quyền T đối với anh Võ Khôi P. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021, cháu C hiện đang sống với anh P. Chị T đồng ý giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

Bị đơn anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị T xin ly hôn với anh P, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã U, tỉnh An Giang nên căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang giải quyết.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã U, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Trần Quyền T được ly hôn với anh Võ Khôi P.

[4] *Về con chung:*

Có 01 người con chung là Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021. Chị T yêu cầu giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, con chung hiện đang chung sống với anh P cuộc sống vẫn đảm bảo. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử giao cháu Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T xác định chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82,

Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Quyền T được ly hôn với anh Võ Khôi P.

2- Về quan hệ con chung:

Giao Võ Ngọc Minh C, giới tính nữ, sinh ngày 10/01/2021 cho anh Võ Khôi P trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Quyền T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Khôi P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Quyền T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011320 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, chị T đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn chị T, bị đơn anh P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6- An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6- An Giang;
- UBND xã U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng